

**DẠY TÁC PHẨM VĂN HỌC HIỆN ĐẠI TRUNG QUỐC
CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
TRÊN DỮ LIỆU TÁC PHẨM *KHỔNG ẮT KỶ* CỦA LỖ TẤN**

PHAM HỮU KHƯƠNG*

Abstract: Chinese literature is an integral part of the curriculum for Chinese language major at many departments and universities in Vietnam. Literary language is refined, rich in creativity, and helps to showcase the talent and dedication of writers. The cultural essence of a nation is strongly reflected in literary works. How to enhance the effectiveness of teaching Chinese literature to Chinese-major students in Vietnam is a matter of great concern for educators and lecturers. In this article, through analysis and synthesis methods, based on the case study of *Khổng Ất Kỷ* by Lu Xun, we discuss the teaching methods of Chinese literary works for Chinese-major students. The discussion aims to improve the effectiveness of teaching literature in particular and the teaching of the Chinese language in general in Vietnam.

Keywords: *Teaching, Lu Xun, Khổng Ất Kỷ, Chinese language, Vietnam*

1. Đặt vấn đề

Tác phẩm văn học là sự hội tụ đầy đủ các yếu tố ngôn ngữ, văn chương, lịch sử, văn hóa dân tộc, mang đậm tính thời đại, tính giáo dục và tính thẩm mỹ. Ngoài nội dung, thủ pháp nghệ thuật cũng là yếu tố không thể thiếu khi tìm hiểu về một tác phẩm. Ngôn ngữ trong tác phẩm văn học thể hiện sức sáng tạo của nhà văn. Sự gia công về mặt ngôn ngữ góp phần tạo nên thành công và sức hấp dẫn của một tác phẩm. Chính vì vậy, văn học được coi là món ăn tinh thần không thể thiếu trong mỗi thời đại.

Trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc các trường đại học Ngoại ngữ và các khoa chuyên ngành văn học ở Việt Nam hiện nay, văn học Trung Quốc là một bộ phận hợp thành quan trọng. Ngôn ngữ trong tác phẩm văn học thường rất trau chuốt, giàu tính sáng tạo, thể hiện tài năng và tâm huyết của nhà văn. Hàm lượng văn hoá dân tộc, các nhân tố lịch sử, xã hội, con người và thời đại thể hiện trong tác phẩm văn học cũng rất sâu sắc. Làm thế nào để khai thác các nhân tố đó phục vụ cho công tác đào tạo, nâng cao hiệu quả dạy học môn văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc ở Việt Nam là điều mà các nhà giáo dục, trước hết là các giảng viên bộ môn Văn học hết sức quan tâm.

Những năm gần đây, có nhiều sinh viên không quan tâm đến văn học, nhất là những tác phẩm văn học cách mạng. Phần lớn các em dành thời gian cho các môn thực hành tiếng, môn dịch thuật mà không dành tâm sức cần thiết cho văn học. Vì vậy, nhiều sinh viên không phát huy được năng lực đọc hiểu tác phẩm, nhất là năng lực phát hiện vấn đề, khái quát, đánh giá vấn đề cũng như tích lũy tri thức ngôn ngữ, văn hoá thể hiện trong tác phẩm. Trong bài viết này, bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, qua nghiên cứu trường hợp tác phẩm *Khổng Ất Kỷ* của Lỗ Tấn, chúng tôi bàn về phương pháp dạy học tác phẩm văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Văn học nói chung và dạy học tiếng Trung Quốc nói riêng ở Việt Nam hiện nay.

* Trường Đại học Thương mại

2. Đôi nét về cơ sở lí luận có liên quan

2.1. Về lí luận dạy học

Những năm gần đây, dạy học nói chung và dạy học ngoại ngữ nói riêng đã và đang vận dụng nhiều phương pháp mới, quan điểm mới và mục tiêu mới. Có thể kể đến như: Quan điểm lấy người học làm trung tâm, người dạy là người hướng dẫn, tổ chức các hoạt động dạy học, hướng người học vào việc tiếp thu và vận dụng các tri thức mà môn học cung cấp; Các hoạt động nhóm, tổ chức trò chơi, sử dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá hoạt động dạy học đã được đông đảo giáo viên ủng hộ; Phương pháp dạy học giao nhiệm vụ được vận dụng nhằm phát huy cao độ tính tích cực, chủ động của sinh viên. Dạy học giao nhiệm vụ bao gồm trước, trong và sau hoạt động trên lớp, giúp cho sinh viên tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, chủ động tham gia các hoạt động trên lớp, ôn tập, củng cố và vận dụng kiến thức sau giờ học một cách hiệu quả nhất.

Trong quá trình dạy học, không chỉ người dạy mà chính mỗi người học cần cố gắng tạo ra hứng thú học tập, từ đó hình thành động cơ - nhân tố bên trong thúc đẩy cho việc học tập trở thành nhu cầu. Việc học tập của sinh viên nhờ đó sẽ trở thành hoạt động tự giác và chủ động.

2.2. Về tác giả và tác phẩm “Khổng Ất Kỷ”

2.2.1. Sơ lược về Lỗ Tấn

Lỗ Tấn (1881 - 1936) là nhà văn, nhà tư tưởng lớn của Trung Quốc. Ông đã đặt nền móng cho văn học hiện đại Trung Quốc và chủ trương cải cách ngôn ngữ văn học, dùng bạch thoại thay cho văn ngôn, giúp cho các tác phẩm văn học thông qua hình thức ngôn ngữ bình dị, dễ đi vào lòng người và được đông đảo các tầng lớp nhân dân đón nhận. Ông chủ trương bỏ ngành y theo ngành văn, với mục đích thông qua các tác phẩm văn học hiện thực, tái hiện bộ mặt thật của xã hội Trung Quốc những năm đầu thế kỉ XX, giúp muôn dân trăm họ nhìn thấy chân tướng của mình, từ đó mạnh dạn đổi mới, trút bỏ mê muội và tìm lại, củng cố, phát huy nhân tính đã bị mai một do ảnh hưởng của chính sách ngu dân mà bọn phản động đương thời gây ra.

Lỗ Tấn rất chú trọng tính điển hình của nhân vật và hình thức ngôn ngữ ngắn gọn, súc tích. Ông đã từng nói, những gì có thể có, có thể không thì tốt nhất không nên đưa vào tác phẩm. Nhân vật trong tác phẩm cần phản ánh được con người ở mọi vùng miền của đất nước Trung Quốc, phục vụ đông đảo độc giả, khiến cho ai nấy soi vào tấm gương văn học này đều thấy chân dung của mình, từ đó mạnh dạn đổi mới.

Nhân vật mà Lỗ Tấn hướng tới là người nông dân, tiêu biểu như *AQ chính truyện*, *Cố hương*, *Thuốc*,... phân tử trí thức như *Khổng Ất Kỷ* và nhất là người phụ nữ, tiêu biểu là *Chức phúc* với sự hội tụ đầy đủ của bi kịch về hậu quả của chế độ nam quyền, phụ quyền và thần quyền qua nhân vật điển hình về người phụ nữ trong xã hội cũ - thím Tường Lâm mà Lỗ Tấn đã được chứng kiến.

2.2.2. Sơ lược về tác phẩm “Khổng Ất Kỷ”

Khổng Ất Kỷ là một tác phẩm tiêu biểu hướng tới phân tử trí thức - nạn nhân của chế độ khoa cử đương thời, được Lỗ Tấn cho ra mắt bạn đọc trên tờ *Tân thanh niên* tháng 4 năm 1919. Chính cái tên *Khổng Ất Kỷ* gây bao tranh cãi vì sự “bất minh” khó hiểu. Nó vừa là tên nhân vật chính vừa là tên tác phẩm. Đó là hậu quả của việc tam sao thất bản từ tờ giấy tập tô của trẻ nhỏ bắt đầu đến với chữ nghĩa. Cái tên *Khổng Ất Kỷ* 孔乙己 hay thượng cổ đại nhân *Khổng Ất Kỷ* 上古大人孔乙己 là do sự nhầm lẫn từ câu *Thượng cổ đại nhân Khổng thị nhất nhân nhi dĩ* (上古大人孔氏一人而已: Đại nhân thời thượng cổ chỉ có một vị họ Khổng mà thôi) mà thành. Dụng ý của Lỗ Tấn gửi vào cái tên khó hiểu ấy là chế độ khoa cử lỗi thời đã tạo ra một phân tử trí thức nửa mùa *Khổng Ất Kỷ* không phải trí thức, cũng không phải nông dân, không truyền thống cũng không hiện đại, không phải “ta” cũng không phải “tây”.

Không Át Kỳ cả đời theo đuổi khoa cử, nhưng cuối cùng không kiếm nổi một nửa cái gọi là tú tài, cuộc sống mỗi ngày một sa sút, bao tháng ngày chỉ khoắc lên mình một tấm áo dài (áo dành cho tầng lớp trí thức thượng lưu) đầy mụn vá, bản đến nỗi người ta có cảm giác mười năm không giặt. Tuy nhiên, ông vẫn không chịu cởi bỏ để thay bằng tấm áo ngắn (áo dành cho những người lao động tay chân). Cuối cùng, Không Át Kỳ bị người ta đánh cho què cả hai chân, phải lết đi bằng hai cánh tay, mông đệm trên chiếc nùn rom rồi bị người đời quên lãng.

3. Đường hướng khai thác nội dung và tổ chức dạy học tác phẩm *Không Át Kỳ*

Trên cơ sở quán triệt tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, nhất là dạy học ngoại ngữ theo hướng giao tiếp, chúng tôi đưa ra phương án khai thác nội dung và tổ chức dạy học tác phẩm văn học Trung Quốc qua ví dụ cụ thể: tác phẩm *Không Át Kỳ* của Lỗ Tấn như sau.

3.1. Về khai thác nội dung

Hơn ai hết, giảng viên trước khi lên lớp phải làm chủ được các kiến thức liên quan đến hoàn cảnh xã hội, bối cảnh sáng tác, con người và sự nghiệp của tác giả Lỗ Tấn, đặc biệt là nội dung và nghệ thuật, đặc điểm ngôn ngữ của tác phẩm *Không Át Kỳ* mà mình phải giảng dạy trong một thời lượng hữu hạn.

Trước hết là hướng dẫn sinh viên khai thác các nội dung liên quan, như tìm hiểu về hoàn cảnh xã hội, bối cảnh sáng tác, tác giả và tác phẩm. Với những nội dung nền có liên quan, làm cơ sở cho việc tìm hiểu nội dung tác phẩm này, giảng viên cần nhấn mạnh ở hai điểm sau đây: Một là bi kịch của nhân vật chính trong tác phẩm là kết quả tất yếu của xã hội thực dân nửa phong kiến, trong đó, chế độ khoa cử phong kiến đã bộc lộ rõ tính lỗi thời, thậm chí là tai hại, khiến cho bao người như Không Át Kỳ đã phải sống chết với nó. Hai là lí do Lỗ Tấn bỏ ngành y - ngành truyền thống của gia đình theo ngành văn, quan điểm, mục đích sáng tác của Lỗ Tấn và dụng ý của tác giả gửi gắm vào nhân vật cũng như tác phẩm là gì.

Tiếp đó là việc khai thác nội dung chính của tác phẩm. Theo phương pháp truyền thống, chúng ta có thể khai thác theo chiều dọc tác phẩm, cũng có thể dựa theo hướng phân tích nhân vật, dựa trên diễn tiến không gian, thời gian và quá trình phát triển tính cách của nhân vật để tìm hiểu tác phẩm, vì Không Át Kỳ là nhân vật chính xuyên suốt tác phẩm. Ngoài ra, cũng có thể phân tích theo đoạn tự nhiên để từng bước tìm hiểu nội dung cũng như hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

Những nội dung cơ bản cần khai thác có thể theo chiều dọc của tác phẩm. Chúng tôi cho rằng, có thể phân tích theo hai đoạn dựa trên logic nội dung tác phẩm như sau.

Đoạn 1 nói về sự xuất hiện của Không Át Kỳ trong không gian quán rượu Lỗ Trán. Trong đoạn này, cần chú trọng những vấn đề như chân dung, diện mạo của Không Át Kỳ, điển hình nhất là chiếc áo dài đầy mụn vá, lâu ngày không giặt, trong sự so sánh với trang phục, diện mạo của hai loại người thường xuất hiện ở quán rượu (một loại là trí thức mặc áo dài và một loại là nông dân lao động mặc áo ngắn, một loại ngồi uống và một loại đứng uống rượu) với vẻ mặt nhợt nhạt, đầy gân xanh, hậu quả của chuỗi ngày cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Tiếp đó là ngôn ngữ và cử chỉ của Không Át Kỳ. Nội dung này cần chú ý đến chi tiết *Không Át Kỳ lúc nào cũng nhắc đến mấy từ “chi”, “hồ”, “giả”, “dã”,* đó là những hư từ thường xuất hiện trong văn ngôn. Ý nghĩa của chi tiết này là nhằm chứng tỏ sự chuyên tâm, nỗi khát khao khoa cử để tiến thân của Không Át Kỳ. Sự quan tâm của Không Át Kỳ đến lũ trẻ thể hiện ở chi tiết cho trẻ ăn những hạt đậu cuối cùng của mình và hướng dẫn trẻ học chữ, trong khi không đứa nào chịu nghe. Trong hoàn cảnh của nhân vật, dù chỉ là một cử chỉ hết sức nhỏ nhoi đời thường nhưng đã thể hiện sự hào phóng, yêu nghề dạy học và mến trẻ của Không Át Kỳ - kẻ ước mơ trở thành trí thức nhưng không thành. Tiếp đó là chi tiết những lời đàm tiếu của người làm công trong quán rượu về Không Át Kỳ và đặc biệt là những điệu cười vô tư đến

mức tội lỗi trước hình hài tiều tụy và sự khố sở của Khổng Át Kỳ. Từ đó liên hệ đến vai trò của tiếng cười trong các tác phẩm khác của Lỗ Tấn, giúp sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa của tiếng cười vô nhân tính của những người dân đã bị mê muội dưới ngòi bút của Lỗ Tấn.

Đoạn 2 là đoạn viết về cảnh Khổng Át Kỳ mắt nhắm mắt tích, một thời gian dài không còn thường xuyên đến quán rượu Lỗ Trấn nữa. Trong đó, người ta đã lãng quên Khổng Át Kỳ như thế nào? Trong hoàn cảnh nào ông chủ quán mới nhắc đến Khổng Át Kỳ? Khổng Át Kỳ trong con mắt của người đời ra sao? Câu trả lời là, chỉ khi chủ quán phát hiện trên số ghi nợ, Khổng Át Kỳ còn thiếu 19 đồng tiền mới nhắc đến tên của kẻ khốn cùng này. Khổng Át Kỳ đã trở thành đối tượng để người đời vô tư, thoải mái nhạo báng, mỉa mai. Người ta cười hả hê trước tất cả sự đau khổ của Khổng Át Kỳ cả về vật chất và tinh thần. Điều đó gián tiếp vạch trần bộ mặt bất nhân, mất nhân tính của người dân đương thời do ảnh hưởng của chính sách ngu dân. Đoạn này cũng cần khai thác chi tiết khi Khổng Át Kỳ bị đánh đến mức tàn phế, phải lê lét trên đường bằng đôi tay của mình, nhưng tất cả những người xung quanh vẫn không hề tỏ ra thương cảm, chua xót, sẻ chia mà vẫn tiếp tục khơi nỗi đau cả về thể xác và tinh thần của kẻ khốn cùng bằng những câu hỏi moi móc và điệu cười vô nhân tính. Trước những lời đàm tiếu đó, Khổng Át Kỳ đã tỏ thái độ thế nào? Khổng Át Kỳ đã né tránh sự thật ra sao? Tất cả những điều đó một mặt phản ánh bộ mặt thật của xã hội, sự vô nhân tính của những người dân vốn hiền lành mà trở thành ác nghiệt, bi kịch và bản chất của những trí thức nửa mùa, thất bại trên con đường khoa cử nhưng vẫn không chịu thay đổi và đặc biệt là qua tác phẩm, tác giả muốn phê phán sự lỗi thời và tác hại của chế độ khoa cử phong kiến đương thời.

Có thể trước khi phân tích đoạn hai hoặc sau khi phân tích xong cả hai đoạn, giảng viên cần chú ý gợi mở cho sinh viên tìm hiểu về cách chuyển tiếp từ đoạn 1 sang đoạn 2. Nói cách khác là hai đoạn phân chia theo nội dung tác phẩm được nối kết như thế nào? Từ đó tìm hiểu về vai trò, ý nghĩa của cách xây dựng đoạn chuyển tiếp, khẳng định thêm một bước về tài năng nghệ thuật của tác giả. Đoạn chuyển tiếp đó là *Khổng Át Kỳ đã khiến cho người ta vui vẻ như vậy đó, nhưng khi Khổng Át Kỳ không xuất hiện, người ta vẫn sống như thường*. Cách chuyển tiếp đó một mặt có giá trị kế thừa nội dung đoạn trước và mở ra nội dung đoạn sau, mặt khác, thể hiện ý nghĩa sâu xa là kiếp sống của kẻ trí thức nửa mùa Khổng Át Kỳ là kiếp sống thừa, vô dụng, chẳng ai cần đến. Khổng Át Kỳ đã trở thành người thừa. Sự tồn tại của Khổng Át Kỳ chỉ càng thêm đau khổ và khiến cho người ta tiếp tục mỉa mai, tiếp tục cười một cách vô thức và vô hình chung cái gọi là vô nhân tính của người đời càng lún sâu hơn, nguy hại hơn. Qua đó có thể thấy “tiếng nói tố cáo của Lỗ Tấn ở đây thật sâu sắc và rất đối thâm trầm” [1, tr. 868].

3.2. Về khai thác nghệ thuật

Dạy học văn học là dạy cho học sinh sinh viên từng bước trau dồi và nâng cao năng lực thẩm mỹ, cảm nhận cái hay cái đẹp của tác phẩm. Vì thế không thể không coi trọng khâu tìm hiểu nghệ thuật của tác phẩm. Trong thời lượng hữu hạn, giảng viên cần làm chủ về thời gian, “từ điểm đến điểm, điểm đến điểm kết hợp, dẫn dắt người học cảm nhận giá trị của văn học từ phương diện thẩm mỹ” [5, tr.68].

Điểm nổi bật về mặt nghệ thuật trong tác phẩm thể hiện ở việc xây dựng nhân vật điển hình. Một trí thức nửa mùa Khổng Át Kỳ đã được xây dựng bằng ngoại hình (trang phục áo dài vá chằng vá đụp, mười năm không giặt và những đường gân xanh nổi lên trên mặt, trên tay). Cái diện mạo ấy là điển hình của sự đói rách và không chịu lao động. Về ngôn từ thì chi tiết *Đầy miệng toàn là chỉ hồ già dã* cũng đủ nói lên nỗi khát khao chỉ một mà thôi về con đường khoa cử đã lỗi thời.

Bên cạnh đó, phải nói đến thành công trong việc lựa chọn không gian: quán rượu Lỗ Trấn và những hình ảnh đối lập, gồm đối lập giữa tầng lớp thượng lưu và hạ lưu; giữa trí thức và người lao động, giữa sự xuất hiện và không xuất hiện của nhân vật chính Khổng Át Kỳ. Từ đó làm nổi rõ cái

mâu thuẫn ngay trong bản thân Không Át Kỳ: Áo dài không ra áo dài, áo ngắn không ra áo ngắn, thượng lưu chẳng phải, hạ lưu cũng không. Nghệ thuật thể hiện nội dung tác phẩm còn toát lên từ việc miêu tả tiếng cười từ người già đến người trẻ - cái cười trên nỗi khổ đau của người khác, sự “xuất hiện” gián tiếp của Không Át Kỳ qua hành vi kiểm tra sổ nợ của chủ quán và cả việc xây dựng đoạn chuyên tiếp (như trên đã phân tích). Tất cả những chi tiết mang tính nghệ thuật đó đều cần được giảng viên thông qua thiết kế hệ thống câu hỏi gợi mở hoặc tổ chức thảo luận nhóm, giúp sinh viên quan sát, phát hiện, liên tưởng, cảm nhận và từ đó thấy được cái hay, cái tinh tế của tác phẩm và tài năng nghệ thuật của tác giả trong việc khắc họa nhân vật trí thức - nạn nhân của chế độ khoa cử đương thời.

Ngoài ra, dạy tác phẩm văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc cũng cần chú trọng đến việc trau dồi vốn từ, nâng cao năng lực đọc hiểu tác phẩm cũng như năng lực biểu đạt ngôn ngữ. Đối với tác phẩm văn học này, giảng viên cần dành một thời lượng nhất định để gợi mở cho sinh viên cảm nhận về nghệ thuật dùng từ. Chẳng hạn như đoạn miêu tả chân dung Không Át Kỳ đi đến quán rượu Lỗ Trán. Dưới ngòi bút của tác giả, nhân vật chính của tác phẩm hiện lên với thân hình cao to (身材很高大), nhưng sắc mặt xanh xao (青白脸色), trong những nếp nhăn thỉnh thoảng lại hiện lên vài vết sẹo (皱纹时时常夹些伤痕). Đi sâu phân tích nghệ thuật dùng từ nhằm khắc họa chân dung nạn nhân chế độ khoa cử không những giúp sinh viên hiểu sâu hơn về nhân vật, dụng ý của tác giả mà còn giúp sinh viên tăng cường vốn từ vựng cũng như vận dụng ngôn từ một cách đặc địa, nâng cao hiệu quả biểu đạt.

3.3. Về tổ chức dạy học

Trên tinh thần lấy người học làm trung tâm và vận dụng phương pháp giao nhiệm vụ vào quá trình dạy học, chúng tôi cho rằng, với những kiến thức có liên quan như hoàn cảnh xã hội, tác giả, bối cảnh sáng tác của tác phẩm,... giảng viên cần giao cho sinh viên làm việc nhóm ở nhà. Trước khi vào bài, giảng viên mời mỗi nhóm sinh viên phụ trách giới thiệu về một nội dung. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và giảng viên tổng kết lại.

Vì đối tượng người học là sinh viên ngoại ngữ, do đó, công việc tiếp theo giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nêu ra những từ ngữ, những điểm ngữ pháp hoặc câu văn khó hiểu mà sinh viên thông qua quá trình tự học và làm việc nhóm vẫn chưa giải quyết được. Giảng viên giải đáp thắc mắc cho sinh viên. Nội dung này sẽ thực hiện trong khoảng 10 phút. Tùy theo mức độ về lượng câu hỏi sinh viên nêu ra, giảng viên giải đáp ở những mức độ nông sâu khác nhau để không ảnh hưởng đến thời gian dành cho nội dung khác.

Giảng viên có thể trình chiếu clip về khung cảnh quán rượu Lỗ Trán để sinh viên thông qua nghe và nhìn hiểu được về không gian, con người ở quán rượu Lỗ Trán và có ấn tượng bước đầu với nhân vật chính Không Át Kỳ. Sau khi trình chiếu, giảng viên thông qua câu hỏi gợi mở kiểm tra về mức độ nhận thức của sinh viên sau khi xem clip gắn với nội dung tác phẩm.

Thông qua hỏi đáp và thảo luận nhóm, giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu nội dung của mỗi đoạn. Gồm đoạn 1 là nhân vật chính Không Át Kỳ hiện diện trong quán rượu và đoạn 2 là Không Át Kỳ vắng mặt. Qua đó giúp sinh viên hiểu về ngoại hình, tính cách, cảnh ngộ của nhân vật trong mối liên hệ với những người xung quanh. Từ đó thảo luận về bi kịch của nhân vật chính Không Át Kỳ - bi kịch của những nạn nhân theo đuổi nghiệp khoa cử đã lỗi thời; thảo luận về thái độ của người khác đối với Không Át Kỳ, nhất là đặc điểm, tính chất và ý nghĩa sâu xa của tiếng cười vô thức mà tác giả thể hiện trong tác phẩm.

Thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, giảng viên giúp sinh viên độc lập suy nghĩ hoặc thông qua thảo luận nhóm tìm hiểu về đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm.

Có thể phân chia nhóm sinh viên, đóng vai diễn lại cảnh Không Ất Kỷ trong quán rượu Lỗ Trán, cho sinh viên đề cử ban giám khảo, giảng viên đóng vai trò cố vấn. Dựa vào kết quả đánh giá, phân loại, giảng viên trao thưởng cho nhóm sinh viên đạt giải cao nhất (phần thưởng mang ý nghĩa tinh thần, khích lệ là chính).

Tiếp đó là các nội dung như thi kể về câu chuyện của Không Ất Kỷ. Khi kể có thể chọn cách kể vắn tắt để không ảnh hưởng đến thời gian, sinh viên có thể tùy ý chọn vai kể, như nhập vai Không Ất Kỷ kể về đời mình; đóng vai chủ quán hoặc vai sinh viên sau khi học tác phẩm kể về cuộc đời Không Ất Kỷ. Cuối cùng là phát biểu cảm tưởng sau khi học tác phẩm. Hoạt động này có thể coi là bài tập về nhà, sinh viên thực hiện dưới dạng bài viết có quy định dung lượng khoảng 300 - 350 chữ Hán. Ngoài ra, để tăng cường vốn từ vựng và tích lũy phương thức biểu đạt, giảng viên yêu cầu sinh viên tổng kết lại những thành ngữ, tục ngữ,... các thủ pháp tu từ cũng như câu văn hay xuất hiện trong toàn tác phẩm. Điều này giúp sinh viên qua ngôn ngữ đến với văn học, đồng thời qua văn học nâng cao năng lực lí giải và vận dụng ngôn ngữ.

4. Kết luận

Dạy học tác phẩm văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc ở Việt Nam đòi hỏi giảng viên phải làm chủ cả về hai mảng ngữ và văn. Trên cơ sở đó vận dụng phương pháp dạy học hiện đại vào quá trình dạy học, trước hết là thiết kế giáo án điện tử với hệ thống câu hỏi gợi mở, hướng dẫn sinh viên khai thác, tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Hỏi đáp kết hợp hài hòa với các hoạt động dạy học trên lớp như sử dụng công nghệ thông tin tạo điều kiện cho sinh viên nghe, nhìn, từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từng bước lĩnh hội nội dung tác phẩm. Mặt khác, hoạt động thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi xây dựng hoạt cảnh dựa trên bối cảnh, không gian và quan hệ giữa các nhân vật trong tác phẩm,... cũng là những phương thức làm cho hoạt động dạy học trở nên phong phú, đa dạng, tránh khô cứng, đồng thời thắt chặt quan hệ giữa thầy và trò, giữa sinh viên với nhau. Việc vận dụng phương pháp dạy học giao nhiệm vụ nhằm thu hút sinh viên tận dụng thời gian dành cho việc chuẩn bị bài, tham gia hoạt động trên lớp và việc củng cố, ôn tập, vận dụng sau khi lên lớp giúp sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Những hoạt động dạy học đa dạng theo đường hướng giao tiếp sẽ giúp cho sinh viên thông qua mỗi buổi học không chỉ tích lũy được kiến thức văn học mà còn nâng cao năng lực lí giải và biểu đạt ngôn ngữ, phù hợp với đối tượng dạy học là sinh viên ngoại ngữ. Như vậy, trong quá trình dạy học tác phẩm văn học, giảng viên đã thực sự trở thành cầu nối giữa tác phẩm với sinh viên, khiến cho quan hệ giữa sinh viên và tác phẩm được thực sự thể hiện “bằng các từ ‘đọc’, ‘xem’, ‘nghe’, ‘thấu’, ‘cảm thụ’, ‘thưởng thức’, ‘phê bình’” [2, tr.62]. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng được các kiến thức ngôn ngữ và văn học vào thực tiễn, nâng cao hiệu quả giao tiếp, phát huy vai trò của môn văn học vào thực tiễn đời sống, nâng cao trình độ chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đức Hiền (chủ biên). *Từ điển văn học: Bộ mới*. NXB Thế giới, 2004.
2. Đoàn Đức Phương. *Tiếp nhận tác phẩm văn học, nghệ thuật và vấn đề giáo dục thẩm mỹ trong xã hội hiện đại, 30 năm đổi mới nghiên cứu văn học, nghệ thuật và Hán Nôm*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
3. 孙家富等人。《文学词典》。湖北人民出版社, 1983。
4. 夏传才。《中国现代文学名篇选读》。南开大学出版社, 天津, 1992。
5. 杨建兵。《中国现代文学教学方法浅谈》。文学教育, 湖北, 2015。
6. 郑振铎。《中国文学史》。五南图书出版公司, 台中, 2015。